TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ THƯƠNG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Vũ Thị Hãnh;
Ông Nguyễn Văn Hồng.
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên;
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thanh Hà và bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Đình T, sinh năm 1983 tại T1, P, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn T2, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do (tại phiên tòa bị cáo khai trồng trọt); trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình Th và bà Bùi Thị D; có vợ là Đào Thị Th3 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bắt, tạm giam ngày 06/6/2019; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên "có mặt".

Bị hại: Ông Hà Đăng Th2, sinh năm 1965; trú tại: Thôn T2, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên "có mặt".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hà Thị Xuyến, Luật sư Công ty Luật TNHH L.E.G.M.A.L.M.A.X "có mặt".
Địa chỉ: Phường L1, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:
1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968 "có mặt";
2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1998 "có mặt";
3. Anh Hà Đăng Ch, sinh năm 1993 "có mặt";
4. Chị Đào Thị Th3, sinh năm 1985 "có mặt";
Đều trú tại: Thôn T2, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Hà Đình Thừa, sinh năm 1960 "có mặt";
2. Ông Hà Đình Bình, sinh năm 1963 "có mặt";
3. Anh Hà Đăng Nguyện, sinh năm 1995 "vắng mặt";

Đều trú tại: Thôn T2, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02 tháng 6 năm 2019, ông Hà Đình Th ở thôn T2, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên mở nhạc tại nhà mình và phát lên loa gây tiếng động lớn vọng ra khu xóm. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, ông Hà Đăng Th2 người cùng thôn đang phơi thóc ở sân nhà có nói vọng sang nhà ông Th: "*Bây giờ cũng già rồi, hơn 60 tuổi gần chết rồi, sống sao để con cháu nó nhìn, sống thế thì sống làm gì nữa*". Lúc này con trai ông Th là Hà Đình T ở cùng thôn (gần nhà ông Th, ông Th2) đi sang nhà ông Th tắt nhạc. Sau khi tắt nhạc xong, T đi từ nhà ông Th về nhà mình thì nghe tiếng ông Th2 chửi bới. T và ông Th2 xảy ra cãi nhau, lời qua tiếng lại thì được ông Hà Đình B là hàng xóm can ngăn. Khi T đi về đến cổng nhà mình thì nghe tiếng cãi chửi nhau ở cổng nhà ông Hà Đình Th, T quay lại thì thấy ông Th và ông Th2 đang cãi, chửi nhau. T chạy về nhà mình lấy 01 chiếc búa kim loại cầm ở tay phải, còn tay trái T cầm 01 con dao loại dao bầu chuôi sắt, có mũi nhọn dài 29,5cm, rộng 06cm chạy ra đường. Khi ra đường, tay phải T cầm chiếc búa kim loại ném về phía ông Th2 nhưng không trúng ai. Sau khi T ném chiếc búa thì có con trai của ông Th2 là anh Hà Đăng Ch ở cùng nhà ông Th2 cầm viên gạch ném về phía T nhưng không trúng. Sau khi Hà Đình T ném chiếc búa thì ông Th2 chạy về phía T. T liền chuyển con dao bầu đang cầm từ tay trái sang cầm ở tay phải và cùng chạy về phía ông Th2, ông Th2 cũng chạy về phía T. Khi ông Th2 và T đến gần nhau thì tay phải T cầm con dao đâm ngang, trúng vào phía sườn bên trái của ông Th2 một nhát rồi T rút dao ra cầm chạy về nhà mình. Sau đó ông Th2 được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Cơ quan điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quản lý vật chứng là 01 con dao bầu có lưỡi và chuôi đều bằng kim loại, dài 29,5cm, chiều ngang chỗ rộng nhất là 06cm do T giao nộp. Đối với chiếc búa kim loại T dùng ném về phía ông Th2 và viên gạch do anh Ch dùng để ném về phía T, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Khám xét nơi ở của Hà Đình T, cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ông Hà Đăng Th2 nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên từ ngày 02/6/2019 cho đến ngày 26/6/2019 thì ra viện, tình trạng bệnh ổn định.

Tại bệnh án ngày 26/6/2019 của Bệnh viên đa khoa tỉnh Hưng Yên xác định tình trạng ông Th2 khi nhập viện: Vết thương vị trí khoang liên sườn IV, đường nách giữa trái, trụy mạch, tràn khí màng phổi trái, vết thương thấu ngực.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 93/2019/TgT ngày 05/6/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương

cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 46%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn gây nên, hiện tại các tổn thương đang trong quá trình điều trị, có thể để lại các di chứng, biến chứng không lường trước được hoặc các thương tích chưa được thể hiện hết khi chưa tổng kết bệnh án; các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến tính mạng hoặc làm thay đổi tỷ lệ % tổn thương cơ thể, đề nghị cơ quan trưng cầu cho bị hại giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 148/2019/TgT-BS ngày 16/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 63%, cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây nên.

Bị hại ông Hà Đăng Th2 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản viện phí, tiền thuốc, tiền xe, tiền ăn, tiền mất ngày công lao động của ông Th2 và người chăm sóc là 114.622.005 đồng và đề nghị bị cáo bồi thường khoản tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo T đã tác động đến gia đình và chị Th3 vợ T đã tự nguyện bồi thường cho ông Th2 (giao cho bà X vợ ông Th2) được số tiền là 34.100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSPC ngày 09 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố Hà Đình T về Tội cố ý gây thương tích, theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Đình T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam 06/6/2019. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo T và bị hại ông Th2 tại phiên tòa; bị cáo Hà Đình T phải bồi thường cho bị hại ông Hà Đăng Th2 tổng cộng các khoản thiệt hại là 200.000.000 đồng, được trừ số tiền 34.100.000 đồng đã bồi thường trước, bị cáo T còn phải bồi thường cho ông Th2 khoản tiền còn lại là 165.900.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị việc áp dụng biện pháp tư pháp, chịu tiền lãi nếu chậm thi hành tiền bồi thường và nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo T.

Bị cáo Hà Đình T nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với hành vi của Hà Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng. Sau khi phạm tội bị cáo bị bắt tạm giam và đã tác động nhờ vợ ở nhà đến thăm hỏi và bồi trước cho gia đình ông Th2 được 34.100.000 đồng. Đến nay bị cáo rất ân hận về việc làm của bản thân đã gây thương tích cho ông Th2 và có lời xin lỗi ông Th2; đồng thời bị cáo T nhất trí bồi thường các khoản thiệt hại đối với thương tích của ông Th2 do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo T thống nhất thỏa thuận mức bồi thường cho ông Th2 tổng cộng các khoản chi phí cứu chữa, tiền mất thu nhập, công người chăm sóc, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần... là 200.000.000 đồng, được trừ 34.100.000 đồng vợ bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo T còn phải bồi thường số tiền còn lại cho ông Th2 là 165.900.000 đồng. Hiện nay hoàn cảnh gia

đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già, con cái còn nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp nhất để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình, xã hội.

Ông Hà Đăng Th2 và bà Nguyễn Thị X (vợ ông Th2) thừa nhận, sau khi T đâm ông Th2 bị thương phải đi bệnh viện điều trị, gia đình bị cáo T có sang thăm hỏi và chị Đào Thị Th1 (vợ T) có 3 lần đưa cho bà X số tiền là 34.100.000 đồng để chi phí điều trị cho ông Th2. Tại phiên tòa, ông Th2 và bị cáo T thống nhất thỏa thuận về phần trách nhiệm dân sự, cụ thể là: Bị cáo T bồi thường cho ông Th2 tất cả các khoản chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, được trừ 34.100.000 đồng đã bồi thường trước, T phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho ông Th2 là 165.900.000 đồng. Bà X nhất trí thỏa thuận bồi thường như trên giữa ông Th2 và bị cáo T. Tại phiên tòa, ông Th2 xác định quan hệ giữa ông với bị cáo là tình làng nghĩa xóm, nên ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Hà Đình T như Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên đã truy tố và áp dụng trong bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về mức hình phạt nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; về phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo T và bị hại ông Th2 đã thống nhất và thỏa thuận tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và các đương sự đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Hà Đình T tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó là: Đơn trình báo và lời khai của bị hại ông Hà Đăng Th2; báo cáo vụ việc và biên bản thu giữ, giao nộp vật chứng của Công an xã T1, huyện P; lời khai của các người liên quan và người làm chứng gồm: Bà Nguyễn Thị X, ông Hà Đình Th, ông Hà Đình B, anh Hà Đăng Ch, anh Hà Đăng N; vật chứng thu giữ là 01 con dao nhọn dạng dao bầu và Kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 02/6/2019, tại thôn T2, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; sau khi Hà Đình T và ông Hà Đăng Th2 xảy ra cãi nhau, hai

bên lời qua tiếng lại, bị cáo T về nhà cầm 01 chiếc búa bằng kim loại và 01 con dao bầu, loại chuôi sắt có mũi nhọn dài 29,5cm, chỗ rộng nhất 06cm. Sau khi ném chiếc búa về phía ông Th2 nhưng không trúng ai, ông Th2 đuổi theo T đi lùi về phía cổng và T đã chuyển con dao từ tay trái sang tay phải, khi T và ông Th2 đứng đối diện hơi chéo nhau, T dùng dao đâm ngang về phía ông Th2 trúng vào phía bên sườn trái của ông Th2 một nhát rồi rút dao ra chạy về nhà. Hậu quả, ông Th2 bị vết thương vị trí tại khoang liên sườn IV, đường nách giữa trái, trụy mạch, tràn khí màng phổi trái, vết thương thấu ngực; kết luận giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Hà Đăng Th2 do thương tích gây ra tại thời điểm giám định (ngày 16/8/2019) là 63%, cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc nhọn gây nên.

[3]. Bị cáo Hà Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo với bị hại là làng xom, làng giềng gần nhà nhau, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt nên hai bên to tiếng, lời qua tiếng lại cãi nhau, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân dùng dao bầu có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào sườn trái của ông Th2 gây thương tích, thể hiện tính côn đồ, hung hãn coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo T thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội cố ý gây thương tích. Bị cáo T gây thương tích cho bị hại ông Hà Đăng Th2 tổn hại sức khỏe 63%, thực hiện tội phạm có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm phù hợp theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là: "Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Hà Đình T về Tội cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, chính xác, đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, nhưng bị cáo đã sử dụng vũ lực và hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn với chính người hàng xóm, làng giềng của bị cáo gây sự hoang mang, bất bình trong dư luận nhân dân tại nơi cư trú. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phong ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã hối hận, có tác động tích cực để người thân (vợ bị cáo) khắc phục hậu quả cho bị cáo và thực tế vợ bị cáo T đã tự nguyện bồi thường trước cho gia đình bị hại số tiền 34.100.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải

và bị hại ông Hà Đăng Th2 xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Đình T là người có lỗi gây thương tích cho ông Hà Đăng Th2, nên phải chịu trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại về thương tích của ông Th2 do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa bị cáo Hà Đình T và bị hại ông Hà Đăng Th2 đã thống nhất thỏa thuận được phần bồi thường dân sự cụ thể là: Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho ông Hà Đăng Th2 toàn bộ các khoản thiệt hại bao gồm: Chi phí điều trị, viện phí, thuốc thang, phương tiện đi lại, tiền mất thu nhập của ông Th2 và công người chăm sóc, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm....với tổng số tiền bồi thường là 200.000.000 đồng, được trừ số tiền 34.100.000 đồng vợ bị cáo T đã bồi thường trước, nên bị cáo T còn phải bồi thường cho ông Hà Đăng Th2 khoản tiền còn lại là 165.900.000 đồng. Xét thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại của các bên là phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[6]. Biện pháp tư pháp: 01 con dao loại dao bầu có chuôi bằng kim loại là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hà Đình T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Đình T phạm Tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 357, 468, 584 và 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hà Đình T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giam là ngày 06/6/2019.

Trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Hà Đình T phải bồi thường cho ông Hà Đăng Th2, sinh năm 1965; trú tại: Thôn T2, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên tổng cộng các khoản thiệt hại về thương tích là 200.000.000 đồng, được trừ số tiền 34.100.000 đồng vợ bị cáo đã bồi thường trước; bị cáo T phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho ông Th2 là 165.900.000đ, (Một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu

tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao, loại dao bầu dài 29,5 cm, chỗ rộng nhất 06 cm.

(*Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Án phí: Bị cáo Hà Đình T phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.295.000đ, (Tám triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan vụ án và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại; đã báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan vụ án biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền

Nơi nhận:
- Bị cáo T;
- Bị hại ông Th2;
- Người bảo vệ QLHP bị hại;
- Người có QLLQ đến vụ án;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện P;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.